

Số: 546/2019/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyễn, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 792/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa:

Chị Bùi Thị N; địa chỉ: Thôn 9, xã KS, huyện NT, thành phố Hải Phòng và anh Trịnh Văn T; địa chỉ: Thôn 9, xã KS, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Văn T thống nhất có hai con chung tên Trịnh Thị H, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1996 và Trịnh Thị T1, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1997. Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0003066 ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự,
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã KS, huyện NT,
- TP Hải Phòng (Giấy trích lục kết hôn số 340 ngày 19/9/2017);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Sơn**